



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Thừa Thiên Huế*

Số 32

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

10-7-2019	Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	02
10-7-2019	Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	06

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mả mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 326/TTr-SXD ngày 21 tháng 02 năm 2019.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Tên gọi Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

2. Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc, các loại mô mã và các loại tài sản khác gắn liền với đất làm căn cứ để bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan khi Nhà nước thu hồi đất;

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, quản lý, sử dụng và giao dịch về nhà ở tại Việt Nam.

d) Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến nhà ở”.

3. Khoản 2 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Xử lý giá bồi thường, hỗ trợ đối với các loại nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mã không có trong danh mục của Quy định này:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tính toán mức giá bồi thường, hỗ trợ (hoặc bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời) cho từng tài sản cụ thể, gửi Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo phân cấp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ. Trong trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện không tính toán được mức giá bồi thường, hỗ trợ thì phối hợp với chủ dự án thuê tổ chức tư vấn có năng lực để xác định giá làm cơ sở để Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện lập phương án giá. Chi phí định giá, thẩm định giá do chủ dự án chi trả, được hạch toán vào chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án.

b) Các dự án sử dụng vốn nhà nước: Phân công Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng liên quan thẩm định đối với các công trình từ cấp III trở xuống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. Đối với các công trình còn lại, phân công Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định.

c) Các dự án sử dụng vốn khác: Phân công Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng liên quan thẩm định đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng từ cấp III trở xuống, công trình nhà ở riêng lẻ được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Đối với các công trình còn lại, phân công Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định.”

4. Bổ sung điểm đ, khoản 2.1, mục 2 Phần I Phụ lục 01 như sau:

“đ) Nhà khung BTCT chịu lực, móng BTCT, tường gạch, sàn BTCT, phía trên lợp mái lợp ngói, tôn; nền lát gạch: 4.620.000 đồng/m<sup>2</sup> sàn”.

5. Bổ sung nội dung sau vào cuối mục 2 Phần IV Phụ lục 02:

“Nếu có nền thì cộng thêm đơn giá như phần Sân, bãi, đường nội bộ tại mục XI”.

6. Sửa đổi mục 7 Phần XI Phụ lục 02 như sau:

“7. Sân, đường bằng bê tông xi măng: 276.000 đồng/m<sup>2</sup>”.

**Điều 2.** Bãi bỏ mục 5 phần XI Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý  
chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn  
xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về  
phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ  
về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ  
về quản lý chất thải rắn;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ  
về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ  
về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành  
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng  
Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế  
hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1446/TTr-SXD ngày 21  
tháng 6 năm 2019.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

## **QUY ĐỊNH**

**Phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt (viết tắt là CTRSH), chất thải rắn công nghiệp thông thường (viết tắt là CTRCNTT), chất thải rắn xây dựng (viết tắt là CTRXD) và bùn thải (viết tắt là BT) trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

### **Chương II**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý nhà nước đối với CTRSH, CTRCNTT, CTRXD và BT trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; chủ trì tiếp nhận thông tin sự cố môi trường, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khi phát hiện sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

##### **1. Về quản lý CTRSH**

a) Tổ chức xác nhận hoặc điều chỉnh xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cơ sở chỉ tiếp nhận xử lý trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý CTRSH;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về môi trường đối với hoạt động trung chuyển, vận chuyển và xử lý; giám sát việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý CTRSH;



c) Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì và phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức, xây dựng cơ sở dữ liệu về CTRSH, quản lý, khai thác, trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn trình tự, thủ tục, nội dung cải tạo, phục hồi môi trường của bãi chôn lấp và quy trình đóng bãi chôn lấp sau khi kết thúc hoạt động;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

g) Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình quản lý trong việc phân loại, lưu giữ, tập kết, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ CTRSH; yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý đối với trường hợp không yêu cầu xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 12 Điều 21 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các trường hợp khác phát sinh trên thực tế;

h) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý CTRSH phục vụ công tác lập và triển khai quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 98 Luật Bảo vệ môi trường;

i) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT.

## 2. Về quản lý CTCNTT

a) Tổ chức quản lý, kiểm tra các hoạt động, các hồ sơ, hợp đồng, báo cáo liên quan đến các chủ xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về môi trường đối với hoạt động phát sinh, thu gom, trung chuyển, vận chuyển và xử lý;

c) Tổ chức xác nhận hoặc điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTCNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cơ sở chỉ tiếp nhận xử lý CTCNTT trên địa bàn tỉnh;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CTCNTT trên địa bàn tỉnh và ban hành quy định về: yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý trong việc phân loại, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ CTCNTT; yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý liên quan đến các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTCNTT và việc thực hiện trách nhiệm trong giai đoạn hoạt động của chủ nguồn thải, chủ xử lý CTCNTT; Trình tự, thủ tục xác nhận, điều chỉnh xác nhận bảo đảm yêu cầu

bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRCNTT; yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý đối với trường hợp không yêu cầu xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 11 Điều 32 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các trường hợp khác phát sinh trên thực tế;

d) Tổ chức xây dựng, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu của tỉnh về CTRCNTT; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, hướng dẫn, trao đổi với tổ chức, cá nhân trong quá trình xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý;

e) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý CTRCNTT phục vụ công tác lập và triển khai quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 98 Luật Bảo vệ môi trường;

g) Hàng năm thống kê, cập nhật về tình hình phát sinh, quản lý CTRCNTT tại địa phương, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi; thời hạn của báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

### 3. Về quản lý CTRXD và BT

a) Hướng dẫn việc quản lý bùn nạo vét từ biển, sông, hồ và các vùng nước khác trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền có liên quan đến quản lý CTRXD phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD;

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý CTRXD.

## **Điều 4. Sở Xây dựng**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước trong quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR đối với CTRSH, CTRCNTT, CTRXD và BT trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

### 1. Về quản lý CTRSH

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành để tham mưu xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch chất thải rắn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức công bố quy hoạch chất thải rắn; kiểm tra, giám sát việc xây dựng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh và trạm trung chuyển theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quy định;

b) Hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng cơ sở xử lý theo quy hoạch được phê duyệt; phương pháp lập, quản lý chi phí và phương pháp định giá dịch vụ xử lý;

c) Hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý; suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu về CTRSH, quản lý, khai thác, trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý;

đ) Hướng dẫn mẫu hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý;

e) Chủ trì tổ chức lập phương án giá dịch vụ xử lý CTRSH gửi Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## 2. Về quản lý CTRXD và BT

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý;

b) Hướng dẫn việc quản lý BT từ bể tự hoại (còn gọi là bể phốt, hầm cầu), BT từ hệ thống thoát nước đô thị.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về quản lý CTRXD trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổng hợp danh sách các công trình sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng (bao gồm công trình nhà ở phải có giấy phép xây dựng) trên địa bàn và danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD trên địa bàn tỉnh công bố trên website của Sở Xây dựng để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý;

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý CTRXD trên địa bàn tỉnh;

g) Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý đối với các cơ sở xử lý CTRXD được đầu tư từ ngân sách nhà nước;

h) Báo cáo Bộ Xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD định kỳ 01 lần/năm.

## **Điều 5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước về công nghệ xử lý đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định công nghệ xử lý chất thải rắn theo các quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu và áp dụng các loại hình công nghệ mới trong việc xử lý chất thải rắn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định các phương án tái chế xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT phát sinh ở khu vực nông thôn, các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết về việc thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn phát sinh trong các hoạt động nông nghiệp.
2. Hướng dẫn việc quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 7. Sở Y tế**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT phát sinh trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết, hướng dẫn việc phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên các cơ sở y tế và hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hướng dẫn bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của chất thải rắn theo quy định của Bộ Y tế.

**Điều 8. Sở Giao thông Vận tải**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD, BT phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD, BT phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đường hàng không, đường hàng hải, đường thủy nội địa, đường sắt, trên địa bàn tỉnh và bảo đảm phù hợp với các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**Điều 9. Sở Tài chính**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với giá dịch vụ xử lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định giá dịch vụ xử lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với cơ sở xử lý được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư lập và trình phương án giá.
2. Xây dựng mức thu giá dịch vụ vệ sinh cho các đối tượng hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức, để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm cho công tác kiện toàn hệ thống bộ máy quản lý; kinh phí mua sắm trang thiết bị đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn của các đơn vị sự nghiệp do nhà nước quản lý theo phân cấp hiện hành. Cấp kinh phí cho các hoạt động quản lý chất thải rắn.

4. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý CTRXD trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với cơ sở xử lý được đầu tư từ ngân sách nhà nước; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý CTRXD theo quy định.

#### **Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, giám sát đầu tư trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTCNNT, CTRXD và BT trên địa bàn tỉnh và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý như sau:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng thời kỳ.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức kêu gọi nhà đầu tư thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

#### **Điều 11. Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp**

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước trong quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR, quản lý nhà nước trực tiếp đối với CTRSH, CTCNNT, CTRXD và BT trên địa bàn Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu Kinh tế Cửa khẩu A Đốt (viết tắt là KKT), các Khu Công nghiệp (viết tắt là KCN) và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý như sau:

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với CTRSH, CTCNNT, CTRXD và BT trên địa bàn KKT và các KCN thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quản lý nhà nước trong quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn, quản lý nhà nước trực tiếp đối với chất thải rắn từ hoạt động xây dựng, BT từ bể tự hoại, BT từ hệ thống thoát nước của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn KKT và các KCN.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trong thực hiện công tác quản lý chất thải rắn bao gồm các hoạt động: triển khai công tác phân loại rác tại nguồn trong khu kinh tế, công nghiệp; truyền thông, tuyên truyền về quản lý chất thải; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải rắn và kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn KKT và các KCN.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về chất thải đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn KKT và các KCN.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT.

6. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT trên địa bàn KKT và KCN.

### **Điều 12. Cục Hải quan tỉnh**

Phân công cho Cục Hải quan tỉnh theo thẩm quyền thực hiện chức năng kiểm tra, đóng dấu xác nhận thông quan đối với CTRSH, CTCNTT, CTRXD ở các khu vực cửa khẩu trên địa bàn theo quy định.

### **Điều 13. Công an tỉnh**

Phân công cho Công an tỉnh theo thẩm quyền thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với CTRSH, CTRXD và BT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (ngoại trừ địa bàn do Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp quản lý; ngoại trừ chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành); chủ trì tổ chức hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn ở khu vực nông thôn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH, CTCNTT, CTRXD và BT, cụ thể như sau:

#### **1. Về quản lý CTRSH**

a) Tổ chức lập kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng về tình hình quản lý CTRSH trên địa bàn, thời điểm báo cáo trước ngày 15 tháng 3 của năm tiếp theo;

c) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn trên địa bàn;

d) Giám sát thành phần và khối lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn; kiểm tra, giám sát vệ sinh trong các hoạt động thu gom, vận chuyển trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đối với CTRSH;

e) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điểm 2, Khoản 11, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

#### **2. Về quản lý CTRXD và BT**

a) Hướng dẫn địa điểm đổ thải CTRXD, xử lý bùn nạo vét;

b) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD.

**Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã**

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với CTRSH, CTRXD và BT trên địa bàn thuộc xã, phường, thị trấn ngoại trừ địa bàn do Ban quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp quản lý; ngoại trừ chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý CTRSH, CTRCNTT, CTRXD và BT, cụ thể như sau:

1. Thực hiện quản lý CTRXD theo quy định tại Điểm a và b, Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD.

2. Tiếp nhận thông báo kế hoạch quản lý CTRXD từ chủ đầu tư các công trình xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thu gom và bỏ rác đúng nơi quy định.

4. Triển khai phân loại rác tại nguồn; tổ chức và quản lý các đội rác dân lập hoạt động thu gom CTRSH trên địa bàn.

5. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn.

6. Tổ chức kiểm tra, báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp thải bỏ chất thải không đúng quy định.

7. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điểm 3, Khoản 11, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

**Chương III****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã và thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc, phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.